TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Đức Quang - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 75/2019/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp số 16/2020/QĐ-TA ngày 24 tháng 4 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Đương sự thứ nhất: Chị Nguyễn Hồng H, sinh ngày: 15/4/1985

Địa chỉ hiện nay: Xóm B, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- Đương sự thứ hai: Anh Lê Đình H, sinh ngày: 17/4/1982

HKTT: Xóm Bình Phúc, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ hiện nay: Hiện đang lao động tại Đài Loan, không có địa chỉ cụ thể, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn của chị Nguyễn Hồng H và anh Lê Đình H, cùng các tài liệu có tại hồ sơ, nội dung việc dân sự như sau:

Ngày 23 tháng 11 năm 2015 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh chị Nguyễn Hồng H và anh Lê Đình H thực hiện việc đăng kí kết hôn và tổ chức lễ cưới công khai sau thời gian tự do tìm hiểu, yêu đương. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về sinh sống tại xóm B, xã X, huyện N. Năm 2016, hai vợ chồng có 01 con chung là Lê Nguyễn Anh K, sinh ngày 24/8/2016 hiện đang được chị Nguyễn Hồng H trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng. Năm 2018, anh H đi lao động tại Đài Loan. Thời gian đầu, hai vợ chồng còn liên lạc, quan tâm nhau nhưng một thời gian sau, anh H không thông tin, gọi điện thoại hỏi thăm vợ, con. Nhận thấy, hiện nay tình cảm yêu thương vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân đã tồn tại nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Vì vậy, chị H và anh H yêu cầu Tòa án công nhận hai vợ chồng thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Anh Lê Đình H và chị Nguyễn Hồng H có 01 con chung là Lê Nguyễn Anh K, sinh ngày 24/8/2016 hiện đang được chị H nuôi dưỡng. Hai vợ chồng thống nhất giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Hai vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Hai vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 57, 58, 59, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự: Công nhận anh Lê Đình H và chị Nguyễn Hồng H thuận tình ly hôn, công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa hai vợ chồng, các vấn đề khác đương sự không yêu cầu, đã thống nhất nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến được trình bày bằng văn bản của anh Lê Đình H và chị Nguyễn Hồng H, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Lê Đình H hiện đang lao động tại Đài Loan. Trong quá trình giải quyết vụ việc, anh Hiệp trình bày trong bản tự khai vì điều kiện công việc không cho phép nên tại thời điểm Tòa án mở phiên họp giải quyết anh không thể về Việt Nam để giải quyết việc hôn nhân gia đình đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Do đó, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Lê Đình H theo thủ tục chung.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chị Nguyễn Hồng H có mặt, anh Lê Đình H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đồng thời ủy quyền giao, nhận tài liệu cho anh trai là Lê Hồng T, sinh năm: 1974, hộ khẩu thường trú tại: xóm B, xã X, huyện Ng; các đương sự không giao nộp tài liệu, chứng cứ mới và giữ nguyên yêu cầu.

Ngày 27/12/2019, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã X, huyện N và ngày 27/12/2019, ngày 13/01/2020 làm việc với anh Lê Hồng T để xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H.

Chị Nguyễn Hồng H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ Điều 205, 207, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ban hành Thông báo số 19/2020/TB-TA ngày 07/01/2020 về việc vụ việc không hòa giải được.

Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý việc Hôn nhân gia đình, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho các đương sự là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa anh Lê Đình H và chị Nguyễn Hồng H được xây dựng trên cơ sở tình yêu, tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới công khai. Căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống cùng nhau, đời sống hôn nhân hạnh phúc và có một con chung. Chỉ sau khi anh H đi lao động tại Đài Loan còn chị H ở lại Việt Nam thì giữa hai bên mới phát sinh mâu thuẫn. Hai vợ chồng ít trao đổi thông tin và dần cắt đứt liên lạc. Nhận thấy thời gian xa cách lâu ngày, tình cảm vợ chồng không được vun đắp, xây dựng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đều khẳng định không thể tiếp tục gắn bó tình cảm cùng nhau nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh Lê Đình H và chị Nguyễn Hồng H hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh H và chị H như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận ly

hôn của các đương sự, giải quyết cho chị Nguyễn Hồng H và anh Lê Đình H được thuận tình ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Quan hệ con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Hồng H và anh Lê Đình H có 01 con chung là Lê Nguyễn Anh K, sinh ngày 24/8/2016 hiện đang được chị H nuôi dưỡng. Anh H và chị H thống nhất giao con chung cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy sự thỏa thuận này là sự tự nguyện của hai vợ chồng, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, đúng pháp luật. Mặt khác, trong thời gian chị Hoa chăm sóc con chung, cháu Lê Nguyễn Anh K phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, anh Hiệp hiện nay đang đi lao động tại Đài Loan không thể trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, chấp nhận sự thỏa thuận về việc giao người trực tiếp nuôi dưỡng con chung giữa chị H và anh H. Giao cho chị Nguyễn Hồng H trực tiếp chăm sóc con chung đến khi cháu Lê Nguyễn Anh K đủ 18 tuổi. Hai vợ chồng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Lê Đình H và chị Nguyễn Hồng H để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới. Trong trường hợp có phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 37, 227, 469, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 55, 57, 58, 59, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đình H và chị Nguyễn Hồng H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận việc nuôi con chung giữa anh Lê Đình H và chị Nguyễn Hồng H: Giao con chung là Lê Nguyễn Anh K, sinh ngày 24/8/2016 cho chị Nguyễn Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hai bên không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chấp nhận sự tự nguyện nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí HNGĐST của chị Nguyễn Hồng H, chị H đã nộp theo biên lai số 0001770 ngày 24 tháng 12 năm 2019 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC HNGĐ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hồ Đức Quang